

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 318 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đường giao thông, thôn Trung Lạc, xã Yên Trung”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: **“Đường giao thông, thôn Trung Lạc, xã Yên Trung”** (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Yên Trung (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Yên Phong; UBND xã Yên Trung và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận: *See*

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



See
Đào Quang Khải

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
ĐƯỜNG GIAO THÔNG THÔN TRUNG LẠC, XÃ YÊN TRUNG
(Kèm theo Quyết định số: 318/QĐ - UBND ngày 02 tháng 8 năm 2023
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường giao thông thôn Trung Lạc, xã Yên Trung.
- Chủ dự án đầu tư: UBND xã Yên Trung.
- Địa điểm thực hiện: xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

1.2. Phạm vi, quy mô dự án:

- Phạm vi: Dự án thực hiện trên địa bàn xã Yên Trung, huyện Yên Phong với tổng diện tích 6.246,4 m².

- Quy mô xây dựng:

+ Mở rộng vỉa hè đầu nối hạ tầng khu nhà ở với đường Ngô Xá – Phù Cầm: Diện tích vỉa hè khoảng 1.750m², thoát nước cho đường Ngô Xá – Phù Cầm vào Hạ tầng khu dân cư bằng hệ thống hố ga và cống thoát nước.

+ Đầu tư làm mới đường phía trước khu văn hoá, thể thao: Tuyến đường được đầu tư theo quy hoạch phân khu với chiều dài tuyến khoảng 185m gồm phần mặt đường rộng 7m và vỉa hè mỗi bên rộng 3,5m; Thoát nước mặt đường bằng hệ thống hố ga và cống bê tông xi măng; Trên hè đường có hệ thống chiếu sáng và trồng cây bóng mát.

+ Đầu tư làm mới 01 chiếc cầu kết cấu BTCT bắc qua Kênh KCN đầu nối sang Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng.

- Loại hình dự án: Dự án đầu tư mới.

1.3. Quy trình hoạt động của dự án:

Bồi thường giải phóng mặt bằng → Xây dựng hoàn thiện dự án → Đưa dự án đi vào hoạt động sử dụng.

1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

- Bồi thường giải phóng mặt bằng trên diện tích 6.246,4 m².
- Xây dựng các hạng mục công trình:
 - + Đường giao thông;
 - + Nút giao cắt;
 - + Hệ thống an toàn giao thông (son kẻ đường, biển báo);
 - + Vỉa hè;
 - + Hệ thống thoát nước (Hoàn trả hệ thống mương cứng, mương đất, cống ngang đường phù hợp);
 - + Hệ thống cây xanh;
 - + Hệ thống chiếu sáng;
 - + 01 chiếc cầu kết cấu bê tông cốt thép bắc qua kênh đầu nối sang KCN Yên Phong (khu mở rộng).

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 2 vụ trở lên khoảng 1.937,1 m², thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm đ khoản 4 điều 28 Luật bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn thi công:

+ Tác động của nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường. Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng và vệ sinh máy móc trên công trường thi công

+ Tác động của bụi, khí thải: Phát sinh từ các hoạt động san lấp mặt bằng, từ hoạt động của phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển nguyên liệu xây dựng ra vào công trường, hoạt động của máy móc, phương tiện thi công xây dựng.

+ Tác động của chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường và hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế phương tiện, máy móc trên công trường.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện thi công trên công trường, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

- Giai đoạn vận hành:

+ Bụi, khí thải: phát sinh từ các hoạt động của phương tiện lưu thông trên tuyến đường, cây cầu.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ các hoạt động của phương tiện giao thông trên tuyến đường, cây cầu.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các công nhân lao động phục vụ Dự án với lưu lượng khoảng 2,25 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD) và các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

+ Nước thải xây dựng: Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng, vệ sinh thiết bị, nước thải làm mát thiết bị với lưu lượng khoảng 1,0-1,5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, váng dầu mỡ.

- Giai đoạn vận hành: Dự án không phát sinh nước thải.

3.2. Bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật, đào đắp, vận chuyển nguyên nhiên vật liệu, đổ thải, khoan cọc nhồi, hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công các hạng mục công trình của Dự án,... Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, NO_x, SO₂, VOCs,...

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh do hoạt động lưu thông của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường và cây cầu với khoảng 1.500 lượt xe/ ngày.

3.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

3.3.1. Chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ Dự án với khối lượng khoảng 25 kg/ngày/công trường thi công. Thành phần chủ yếu gồm: Bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,...

+ Chất thải rắn xây dựng: Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật với khối lượng chất thải cần đổ thải khoảng 7,87 m³. Ngoài ra còn một phần lớn chất thải xây dựng phát sinh từ quá trình thi công bao gồm bao bì đựng xi măng, cát, xi măng, vữa, gạch, đá,... với khối lượng khoảng 307 tấn.

- Giai đoạn vận hành: Dự án không phát sinh chất thải.

3.3.2. Chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thay dầu,... của máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển với khối lượng khoảng 17 kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, vải tách dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, ắc quy, pin,....

- Giai đoạn hoạt động: Dự án không phát sinh chất thải.

3.4. Tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công (máy đào, máy xúc, xe trộn bê tông, xe lu, xe ủi, máy nghiền...)

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh trong quá trình hoạt động của khoảng 1.500 phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường và cây cầu hàng ngày.

3.5. Các tác động khác: Dự án tác động đến kinh tế của 16 hộ dân, một phần nhỏ diện tích của Công ty Viglacera và một phần đất công ích của UBND xã Yên Trung do bị chiếm dụng vĩnh viễn 6.246,4 m² (trong đó diện tích thu hồi theo quy hoạch là 6.234,33 m²; diện tích thu hồi do khó canh tác 12,1m²).

- Sự cố mất an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng.

- Tác động đến an toàn giao thông của khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động có cấu tạo gồm 03 buồng với thể tích bồn nước 1.050 lít và bồn phân 1.200 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Nước thải xây dựng: bố trí các hố thu nước để xử lý cặn và bùn; không thải nước thải xây dựng trực tiếp vào nguồn tiếp nhận khu vực.

- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh nước thải.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Tiến hành thi công dứt điểm từng công đoạn, từng hạng mục công trình; thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng và giám sát thi công trên công trường.

+ Các khu vực nền đất đào đắp xong tới đâu được lu lèn bảo đảm độ cứng theo thiết kế ngay tới đó để tránh phát sinh bụi.

+ Che chắn những khu vực phát sinh bụi và thường xuyên tưới nước đường giao thông nội bộ, các khu vực bị xáo trộn trong quá trình xây dựng dự án, định kỳ: 01 lần trước giờ thi công sáng; 01 lần trước giờ thi công chiều.

+ Không tập trung các thiết bị thi công cơ giới hoạt động cùng một lúc, tại một vị trí để hạn chế lượng khí thải phát tán gây ô nhiễm cục bộ. Sử dụng máy móc thi công đã được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- Giai đoạn vận hành: Trồng cây xanh xung quanh khu vực dự án nhằm tạo cảnh quan cho khu vực, hạn chế sự phát tán bụi và điều hòa không khí. Các thùng chứa chất thải của các khu vực phải có nắp đậy, không để rác tồn đọng quá lâu để tránh bốc mùi.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan của tỉnh Bắc Ninh.

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn thi công:

+ Đối với chất thải rắn phát sinh trong quá trình phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng được phân loại để xử lý, cụ thể: Các loại chất thải rắn có thể tái sử dụng được bán cho cơ sở tận thu; các chất thải không thể tái sử dụng được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định bởi các đơn vị có chức năng thông qua hợp đồng kinh tế.

+ Đối với chất thải xây dựng: Bố trí bãi chứa tạm gần khu vực thi công để thu gom chất thải xây dựng và chuyển giao hoặc vận chuyển về bãi đổ thải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng rác để thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công:

Thu gom và lưu chứa toàn bộ các loại chất thải nguy hại phát sinh theo quy định và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công:

Công trình, biện pháp kiểm soát mức ồn từ hoạt động thi công và vận chuyển nguyên vật liệu:

+ Các thiết bị và máy móc thi công đạt kiểm định chất lượng theo yêu cầu.

+ Hạn chế thi công và vận chuyển phế thải qua khu dân cư và các đường liên thôn, đường liên xã vào ban đêm.

+ Lắp dựng hàng rào trong trường hợp bao quanh vị trí thi công đoạn qua các khu vực nhạy cảm với tiếng ồn (trường học, khu dân cư).

+ Trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân, có mũ chụp tai hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo.

Biện pháp kiểm soát mức rung từ hoạt động thi công: Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Giai đoạn vận hành:

Giảm thiểu tiếng ồn từ hoạt động của phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường và cây cầu bằng biện pháp trồng cây xanh quanh, phân làn giao thông, biển báo, bố trí dải phân cách.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

** Giám sát môi trường không khí*

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, tốc độ gió, tiếng ồn, bụi lơ lửng (TSP), SO₂, NO₂, CO.

- Vị trí giám sát: 02 vị trí, KK1 vị trí giữa tuyến đường; KK2 vị trí xây dựng cây cầu.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong suốt thời gian thi công.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành ổn định

Dự án không thuộc đối tượng phải tiến hành quan trắc môi trường định kỳ trong giai đoạn vận hành ổn định./.

BẮC N.